TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2020/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 8 -2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đức Cảnh

2. Bà Nguyễn Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 121/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020 , giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Thế V ; địa chỉ: đường Đ , thị trấn N , huyện T , thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Phạm Thị T ; địa chỉ: , đường Đ , thị trấn N , huyện T , thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là ông Nguyễn Thế V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thế V và bà Phạm Thị T kết hôn với nhau vào năm 1999 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N , huyện T , thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14 đăng ký ngày 06 tháng 9 năm 1999. Sau khi cưới, vợ chồng làm ăn sinh sống tại thị trấn N , huyện T, Hải Phòng. Quá trình chung sống hòa thuận đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Ông V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc nên ông đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn bà T .

Về con chung: Ông Nguyễn Thế V và bà Phạm Thị T có hai con chung là Nguyễn Kim T sinh năm 1998 và Nguyễn Thế P sinh ngày 28 tháng 11 năm 2004. Con tên Nguyễn Kim T đã đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Ông V đề nghị được nuôi con chung nhưng sau đó đồng ý để bà T nuôi con tên Nguyễn Thế P , ông V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật.

Về tài sản chung: Ông V trình bầy vợ chồng có tài sản chung nhưng để tự thỏa thuận, nếu không được sẽ đề nghị Tòa án giải quyết sau nên không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại các lời khai tại Tòa án, bị đơn là bà Phạm Thị T trình bày: Bà T thống nhất về thời gian, điều kiện kết hôn như ông V trình bày. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông V có quan hệ với người phụ nữ khác nên không quan tâm đến đời sống gia đình. Bà không đồng ý ly hôn vì muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái, bà chỉ đồng ý ly hôn khi ông Vinh bồi thường cho bà một khoản tiền phù hợp vì bù đắp tuổi xuân để bà tìm nơi ở khác. Về tài sản chung : Vợ chồng có tài sản chung nhưng sẽ tự thỏa thuận với nhau, nếu không được sẽ đề nghị Tòa án giải quyết sau.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật. Tòa án đã xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật và những người tham gia tố tụng. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủ ban thường vụ Quốc hội, đề nghị: Ông Nguyễn Thế Vinh được ly hôn bà Phạm Thị T . Giao con chung Nguyễn Thế P sinh ngày 28 tháng 11 năm 2004 cho bà Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về án phí: Ông V phải nộp

300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Lời khai của ông Nguyễn Thế V tại Tòa án phù hợp với bản sao giấy đăng ký kết hôn, bản sao giấy khai sinh của con , phù hợp với tài liệu xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn N . Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không tin tưởng nhau về tình cảm. Cháu Nguyễn Thế P có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Bà T có đủ khả năng, điều kiện nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là chị Phạm Thị T cư trú tại thị trấn N , huyện T , thành phố Hải Phòng. Căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên có thẩm quyền xét xử vụ án này.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông V và bà T đã được xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 14 đăng ký ngày 06 tháng 9 năm 1999 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N , huyện T , thành phố Hải Phòng). Căn cứ vào lời khai của đương sự, bà T cũng trình bày hiện vợ chồng không sống cùng nhau, bà chỉ đồng ý ly hôn khi ông V đền bù cho bà một khoản tiền.Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhiều lần, tạo điều kiện về mặt thời gian để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng nhưng ông V vẫn kiên quyết xin ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn. Tài liệu điều tra xác minh đã xác định được mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho ông Nguyễn Thế V được ly hôn bà Phạm Thị T .

[3]. Về con chung: Ông V và bà T có hai con chung là Nguyễn Kim T sinh năm 1998 và Nguyễn Thế P sinh ngày 28 tháng 11 năm 2004. Con tên Nguyễn Kim T đã đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Việc giao con chung cho ai nuôi cần phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Xét thấy, bà T đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và có khả năng nuôi dưỡng con chung, ông V đồng ý để bà T được trực tiếp nuôi con chung, cháu P có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Vì vậy, giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo qui định cuả pháp luật.

[5]. Về tài sản chung: Ông V và bà T trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng để tự thỏa thuận, nếu không được sẽ đề nghị Tòa án giải quyết sau nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[6]. Về án phí: Ông Nguyễn Thế V phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thế V được ly hôn bà Phạm Thị T .

2. Về quan hệ con chung: Giao cho bà Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thế P sinh ngày 28 tháng 11 năm 2004 cho đến khi con chung đủ mười tám tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Thế V cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Phạm Thị T mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo qui định cuả pháp luật.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Thế V phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn(được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003353 ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng) và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Nguyễn Thế V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng còn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND thị trấn N, H.T, Hải Phòng (Giấy CNKH số 14 ngày 06/9/1999);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Lý